

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2023/HS-ST**

Ngày: 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông T1rần Hiến Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Bạch Linh.

2- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 12/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp) gồm có: Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Tại điểm cầu thành phần (Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp) gồm có: Bị cáo Nguyễn Long T.

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Long T**, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: N; Nơi cư trú: Ấp C, xã I, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Thăng L và bà: Nguyễn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 16/9/2022; tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1996; *Cư trú tại:* Ấp C, xã I, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1999; *Cư trú tại:* Ấp V, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1996; *Cư trú tại:* Ấp V, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Long T, sinh năm 1989, cư trú tại ấp C, xã I, huyện LV không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, T đã mua ma túy về bán lại cho những người có nhu cầu để hưởng lợi. Cụ T:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/9/2022, T đến khu vực phường Y, thành phố X, tỉnh An Giang gặp người tên ông T1 (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng đem về nhà lấy ra một nửa bịch để sử dụng, một nửa bịch còn lại T cất giữ trong người nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn Văn N, cư trú tại Ấp V, xã A, huyện LV điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì T đồng ý và kêu N đến cầu Lạch Mắm, thuộc ấp C, xã I, huyện LV để nhận ma túy. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N điều khiển xe chở Lê Văn K, cư trú tại Ấp V, xã A, huyện LV đến đường đal trước nhà số 231, ấp C, xã I, huyện LV thì gặp T. Lúc này, T đi đến chỗ N bán cho N 01 bịch ma túy. N nhận bịch ma túy rồi đưa cho T 200.000 đồng, thì bị Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện LV bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Của Nguyễn Long T: Trong lòng bàn tay phải số tiền 200.000 đồng; trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trong túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động hiệu Nokia; trong túi quần phía sau bên trái số tiền 300.000 đồng; trong túi quần phía sau bên phải 01 bóp da bên trong có 2.150.000 đồng.

- Của Nguyễn Văn N: 01 bịch nylon hàn kín chứa những hạt tinh T rắn, bên ngoài có quần băng keo màu đen (Niêm phong ký hiệu C).

- Tại nơi ở của Nguyễn Long T tại số 22, ấp C, xã I, huyện LV: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu, 01 cuộn băng keo màu đen.

Tại kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh T rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, bên ngoài có quần băng keo màu đen, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,037 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Qua điều tra xác định: Điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Long T là tiền và phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 vỏ bịch nylon còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 bao thư, 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu, 01 cuộn băng keo màu đen là công cụ phạm tội và vật cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.450.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO là tiền và tài sản T mượn của chị Nguyễn Thị Xuân H không liên quan đến vụ án, nên đề nghị trả lại cho chị H.

Qua điều tra xác định khi Nguyễn Long T bán ma túy cho Nguyễn Văn N, thì có Lê Văn K đi cùng, nhưng T chỉ điện thoại và trực tiếp giao dịch bán ma túy với N, còn K không biết, không T1ham gia việc mua bán ma túy. T khai chỉ bán ma túy cho N, còn K có mặt tại địa điểm mua bán ma túy để làm gì, thì T không biết, nên không xử lý T bán ma túy cho nhiều người.

Quá trình điều tra, Nguyễn Long T khai mua ma túy của ông T1 ở cầu Cái Sắn, thuộc phường Y, thành phố X, tỉnh An Giang, nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSLVo ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long T hình phạt tù 02 đến 03 năm tù và áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Long T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Long T số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng là tiền thu lợi bất chính và là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ gồm: Vô bịch nylon còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong trong bao thư ghi “Niêm phong số: 835, ngày 16/9/2022; 01 chai nhựa; 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu và 01 cuộn băng keo màu đen.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân H số tiền 2.450.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Long T đồng ý xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Xuân H, người làm chứng Nguyễn Văn N và Lê Văn K, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy.

Tại phần tranh luận, bị cáo T1 không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát Huyện và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, chị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T khai nhận: Ngày 13/9/2022, bị cáo đến khu vực cầu Cái Sắn, thuộc phường Y, thành phố X, tỉnh An Giang gặp người tên ông T1 (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng về nhà sử dụng một nửa, một nửa còn lại bị cáo cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16/9/2022 tại đường đál trước nhà số 231, thuộc ấp C, xã I, huyện LV, bị cáo bán cho anh N 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, anh N nhận bịch ma túy rồi đưa cho bị cáo 200.000 đồng thì bị Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện LV bắt quả tang.

Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và thu giữ:

- Của Nguyễn Long T: Trong lòng bàn tay phải số tiền 200.000 đồng; trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trong túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động hiệu Nokia; trong túi quần phía sau bên trái số tiền 300.000 đồng; trong túi quần phía sau bên phải 01 bóp da bên trong có 2.150.000 đồng (tiền của chị H đưa cho bị cáo mua thức ăn).

- Của Nguyễn Văn N: 01 bịch nylon hàn kín chứa những hạt tinh T rắn nghi là ma túy, bên ngoài có quần băng keo màu đen (Niêm phong ký hiệu C).

- Tại nơi ở của Nguyễn Long T tại số 22, ấp C, xã I, huyện LV: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu, 01 cuộn băng keo màu đen.

[3] Xét lời khai của bị cáo T phù hợp với kết luận giám định số 816/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận: Tinh T rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,037 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại điều khoản này quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có T bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét phù hợp nên chấp Chấp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử chấp Chấp.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện LV đã xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp Chấp.

[9] Đối với người bán trái phép ma túy cho bị cáo T tên là ông T1 ở cầu Cái Sắn, thuộc phường Y, thành phố X, tỉnh An Giang, do không xác định được rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không làm việc được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo và chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2022.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Long T số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Long T phải nộp để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Long T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Vỏ bịch nylon còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong trong bao thư ghi “Niêm phong số: 835, ngày 16/9/2022”.

+ 01 chai nhựa; 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu.

+ 01 cuộn băng keo màu đen.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân H 2.450.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng.

(Tổng số tiền trên là 2.650.000 đồng, được ông Lưu Minh Tuấn thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV đăng nộp ngày 03/01/2023, số TK ghi có: 113002882651 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Tháp, Phòng giao dịch huyện LV).

(Vật chứng còn lại nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Long T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Long T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Xuân H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CQ CSĐT CA huyện LV;
- CC THADS huyện LV;
- Bị cáo T; đ/s H;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Duan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cường